

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Q;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" đề ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Q;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây;

**Người khởi kiện:** Q;

Địa chỉ: Khu B, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn M - Chủ tịch Hội đồng Hội đồng quản trị - Q.

**Người bị kiện:** Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1984;

Vợ là chị: Lê Thị S1, sinh năm: 1988;

Đều có địa chỉ: Tổ 12, khu 1, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1963;

2. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm: 1986;

3. Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm: 1990;

Đều có địa chỉ: Tổ 12, khu 1, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

- **Về tổng số nợ:** Tính đến hết ngày 19/5/2022, anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị S1 còn nợ Q theo Hợp đồng tín dụng số: 22219 ngày 03/6/2019 và Hợp đồng thế chấp số: 22219 ngày 03/6/2019 đã ký giữa Q với vợ chồng anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị S1 số tiền là: 1.147.706.300 đồng (Một tỷ một trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm linh sáu nghìn ba trăm đồng). Trong đó: Nợ gốc là: 871.000.000 đồng (Tám trăm bảy mươi một triệu đồng), lãi trong hạn là: 276.706.300 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu bảy trăm linh sáu nghìn ba trăm đồng) và lãi quá hạn là: 78.362.800 đồng (Bảy mươi tám triệu ba trăm sáu hai nghìn tám trăm đồng).

- **Về phương thức trả nợ:**

Ngày 30/5/2022, anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị S1 trả Q số tiền: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Từ ngày 20/6/2022, Nguyễn Văn S và chị Lê Thị S1 trả Q số tiền: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 20 hàng tháng cho đến khi trả xong khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 22219 ngày 03/6/2019 và Hợp đồng thế chấp số: 22219 ngày 03/6/2019 .

- **Về xử lý tài sản đảm bảo:** Trường hợp anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị S1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ Q đúng thời hạn như đã thỏa thuận và vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào (bao gồm cả thời hạn trả nợ và số tiền trả nợ trong từng thời hạn) thì Q có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại, bán đấu giá tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng tín dụng số: 22219 ngày 03/6/2019 và Hợp đồng thế chấp số: 22219 ngày 03/6/2019 để thu hồi toàn bộ nợ gốc, lãi, lãi phạt, phí (nếu có) phát sinh. Trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp, anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị S1 phải tiếp tục trả lãi cho Q theo quy định đến khi Hợp đồng tín dụng số: 22219 ngày 03/6/2019 và Hợp đồng thế chấp số: 22219 ngày 03/6/2019 được thực hiện xong.

Sau khi anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị S1 trả Q số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), Q có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước xem xét giảm, miễn tiền lãi quá hạn đối với khoản nợ của anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị S1 theo Hợp đồng tín dụng số: 22219 ngày 03/6/2019 và Hợp đồng thế chấp số: 22219 ngày 03/6/2019 .

Trường hợp anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị S1 chậm thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận, kể từ ngày 20/5/2022 cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị S1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số: 22219 ngày 03/6/2019 và Hợp đồng thế chấp số: 22219 ngày 03/6/2019 .

- **Về án phí:** Người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí theo quy định.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- Lưu: HSTA.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Hoa**